

NHỮNG CỐNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG VĂN THỤ TRÊN CƯƠNG VỊ BÍ THƯ XỨ ỦY BẮC KỲ

PGS, TS NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

2-11-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

24-12-2024

Ngày duyệt đăng:

31-12-2024

Tóm tắt: Đồng chí Hoàng Văn Thụ (1909-1943), nguyên Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ, nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam. Với 35 năm tuổi đời, 16 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí đã có nhiều cống hiến quan trọng đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Bài viết làm rõ những cống hiến của đồng chí trên cương vị Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ từ tháng 9-1939 đến tháng 11-1940 như chuyển hướng hoạt động của Xứ ủy Bắc Kỳ vào bí mật; phổ biến, quán triệt Hội nghị Trung ương; chỉ đạo củng cố tổ chức Đảng, lập các liên tỉnh ủy, chỉ đạo công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng địa phương, lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân...

Từ khóa:

Lãnh tụ tiền bối tiêu biểu của Đảng; Hoàng Văn Thụ; Xứ ủy Bắc Kỳ

1 Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới II bùng nổ, đế quốc Pháp tham gia chiến tranh, Chính phủ Pháp lập tức thi hành chính sách thống trị phát xít ở trong nước và ở các thuộc địa. Ngày 25-9-1939, Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh giải tán Đảng Cộng sản Pháp, tiến hành bắt bớ những đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Đối với Xứ Đông Dương thuộc địa, ngày 26-9-1939, Tổng thống Pháp ra Sắc lệnh giải tán Đảng Cộng sản Đông Dương, cấm các hoạt động cộng sản trên toàn cõi Đông Dương.

Ngày 28-9-1939, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định giải tán các tổ chức ái hữu, nghiệp đoàn, xóa bỏ chế độ ngày làm 8 giờ của công nhân. Chính quyền thực dân Pháp tiến hành xóa bỏ các quyền dân sinh, dân chủ tối thiểu mà nhân dân giành được trong thời kỳ Mặt trận dân chủ. Chính quyền ban bố lệnh tổng động viên, thực hiện chính sách phát xít hóa, ra sức đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng, chĩa mũi nhọn tấn công vào Đảng Cộng sản Đông Dương và các tổ chức quần chúng do Đảng lãnh

đạo. Trong tháng 9-1939, địch liên tục tổ chức vây ráp, bắt bớ ở khắp nơi trong nội thành Hà Nội và các tỉnh xung quanh Hà Nội để tìm diệt cơ quan đầu não của Đảng, tìm bắt các đồng chí Trung ương, Xứ ủy Bắc Kỳ và của các tỉnh. Đi đôi với việc càn quét, đàn áp, bắt bớ, thực dân Pháp tiến hành vơ vét, bóc lột sức người, sức của của nhân dân Việt Nam.

Ngày 22-9-1940, quân đội Nhật tiến vào Lạng Sơn, mở đầu cho việc tiến vào chiếm đóng Đông Dương, thực dân Pháp đã phản ứng một cách yếu ớt nhượng bộ chấp nhận cho quân Nhật đóng quân trên toàn lãnh thổ Đông Dương. Từ đây, nhân dân Việt Nam chịu một cỗ hai trùng áp bức của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Chính sách khủng bố về chính trị, áp bức bóc lột về kinh tế của phát xít Nhật - Pháp đè nặng lên tất cả các tầng lớp nhân dân, làm cho đời sống của các giai cấp tầng lớp trong xã hội vô cùng khó khăn, cùng quẫn.

Trong thời gian này, tổ chức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Bắc Kỳ - Xứ ủy Bắc Kỳ, có nhiều thay đổi quan trọng. Tháng 1-1939, đồng chí Hoàng Văn Nọn, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ bị bắt. Đồng chí Lương Khánh Thiện, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ thực hiện nhiệm vụ phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ. Ngày 8-9-1939, Hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ mở rộng họp tại làng Vạn Phúc, tỉnh Hà Đông (nay thuộc quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội), do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì, Hội nghị đã phân tích, nhận định tình hình, đề ra chủ trương và các biện pháp giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng và phong trào cách mạng bảo vệ Đảng; thay đổi nhân sự lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ và Thành ủy Hà Nội. Đồng chí Hoàng Văn Thụ, Thường vụ Xứ ủy được phân công làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ thay đồng chí Lương Khánh Thiện, đồng thời trực tiếp phụ trách phong trào cách mạng ở khu vực Hà Nội và vùng phụ cận.

2 Trên cương vị Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ 9-1939 – 11-1940), đồng chí Hoàng Văn Thụ nỗ lực hoạt động và có công hiến lớn cho cách mạng Việt Nam.

Thứ nhất, đồng chí Hoàng Văn Thụ lãnh đạo, chỉ đạo chuyển mọi hoạt động của Xứ ủy Bắc Kỳ vào bí mật, củng cố tổ chức Đảng đáp ứng yêu cầu cách mạng. Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, để bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, giữ vững phong trào cách mạng, khoảng giữa tháng 10-1939, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ Hoàng Văn Thụ quyết định chuyển một số cơ quan của Xứ ủy và của Trung ương Đảng từ Hà Nội về các làng, xã của Hà Đông, như: Vạn Phúc, La Cả, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Yên Lộ, để củng cố lại lực lượng, từ đó chỉ đạo phong trào cách mạng.

Để tránh sự theo dõi của mật thám, chỉ điểm, đồng chí Hoàng Văn Thụ luôn và ngụ trang kín đáo, lúc thì trong vai người thợ dệt lụa, lúc thì trong vai người thợ nề, hoặc phụ vữa, có lúc là người hoạn lộn... thay đổi chỗ ở và địa điểm làm việc, lúc thì ở nhà đồng chí Nguyễn Văn Tý (Tý gầy), lúc thì ở nhà đồng chí Phúc Khánh (Khánh gà), khi thì ở nhà đồng chí Dương Quảng Bàn; lúc thì ở La Cả, Yên Lộ, khi thì về Đại Mỗ, Thượng Cát... Đồng chí luôn được bà con quý mến, che chở. Chính vì vậy, mọi hoạt động của Xứ ủy được bảo toàn, thông suốt.

Thứ hai, trực tiếp chủ trì phổ biến, quán triệt HNTU 6 (11-1939) tới Xứ ủy, Thành ủy Hà Nội, Tỉnh ủy Hà Đông. Trên cương vị Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Văn Thụ tham dự HNTU tháng 11-1939. Hội nghị đánh dấu sự thay đổi quan trọng về đường lối và phương pháp cách mạng, chuẩn bị lực lượng và điều kiện cho khởi nghĩa vũ trang giành độc lập. Hội nghị xác định mục tiêu trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập; quyết định thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc

phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương nhằm đoàn kết các dân tộc, các giai cấp, các tầng lớp nhân dân đấu tranh chống chiến tranh đế quốc. Về phương pháp, chuyển từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, không hợp pháp và khởi nghĩa vũ trang. Tiếp thu chủ trương của Đảng tại NQTU 6, đồng chí Bí thư Xứ ủy Hoàng Văn Thụ đã triệu tập và chủ trì các hội nghị để quán triệt Nghị quyết, chuyển hình thức đấu tranh, bàn biện pháp chống khủng bố, bảo vệ cơ sở cách mạng, củng cố cơ quan lãnh đạo các cấp.

Thứ ba, chỉ đạo củng cố Thành ủy Hà Nội, Tỉnh ủy Hà Đông đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng được liên tục. Cuối năm 1939, do sự khủng bố của địch và sự phá hoại của các phần tử Trotsky trong Đảng, gây nhiều tổn thất cho phong trào cách mạng ở Hà Nội. Trên cương vị Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ, trực tiếp phụ trách phong trào cách mạng ở Hà Nội, Hà Đông, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã trực tiếp chỉ đạo củng cố lại Thành ủy Hà Nội. Tháng 3-1940, đồng chí Nguyễn Mạnh Đạt, Bí thư Thành ủy Hà Nội bị địch bắt, Xứ ủy điều đồng chí Nguyễn Văn Ngọc, tiếp sau đó là đồng chí Nguyễn Văn Bi. Tháng 4-1940, đồng chí Dương Nhật Đại được cử về làm Bí thư Thành ủy Hà Nội, nhưng vẫn không lập lại được Thành ủy¹. Tháng 10-1940, địch bắt ngờ khủng bố lớn ở Tây Mỗ, đồng chí Nguyễn Hữu Hiệt, Bí thư Tỉnh ủy Hà Đông bị địch bắt. Ngay sau đó, đồng chí Hoàng Văn Thụ, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ điều đồng chí Dương Nhật Đại từ Hà Nội về Hà Đông làm Bí thư, để duy trì chỉ đạo công tác chống khủng bố của Đảng.

Thứ tư, quyết định thành lập các liên tỉnh ủy, đảm bảo sự lãnh đạo và tổ chức của Đảng. Cuối tháng 3-1940, tại làng Vạn Phúc, Hà Đông, đồng chí Hoàng Văn Thụ triệu tập và chủ trì Hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ mở rộng. Trong điều kiện địch khủng bố ác liệt, để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và tổ chức được thông suốt, đồng chí Hoàng Văn Thụ và

Ban lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định chia khu vực đồng bằng sông Hồng, vùng duyên hải Đông Bắc và các tỉnh dọc tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, Hà Nội - Lào Cai thành các liên tỉnh, cử các đồng chí trong Xứ ủy Bắc Kỳ làm Bí thư các liên tỉnh. Thực hiện quyết định đó, từ tháng 3-1940 đến tháng 9-1940, các Liên tỉnh A, B, C, D, E dần dần được hình thành².

Thứ năm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cách mạng. Bí thư Xứ ủy Hoàng Văn Thụ và Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định xuất bản báo *Giải Phóng*, do đồng chí trực tiếp làm Chủ nhiệm. Đồng chí viết nhiều bài đăng trên báo *Giải Phóng* để phổ biến, quán triệt quan điểm chủ trương của Trung ương Đảng, của Xứ ủy Bắc Kỳ, phân tích tình hình cách mạng của Bắc Kỳ, của các địa phương để cán bộ, đảng viên hiểu rõ. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện và vận dụng tốt chủ trương rút vào hoạt động bí mật, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã biên soạn tài liệu “Phương pháp hoạt động bí mật” để làm tài liệu hướng dẫn cho các đảng bộ, chi bộ. Đồng chí đã viết cuốn sách *Liên Xô luôn luôn trung thành với hòa bình*, nội dung cuốn sách giải thích một cách ngắn gọn việc Liên Xô và Đức ký Hiệp ước Brét Litốp, cam kết không xâm phạm lẫn nhau; ca ngợi tinh thần đấu tranh bảo vệ hòa bình của Liên Xô trước thảm họa Chiến tranh thế giới II do phe phát xít gây ra.

Trước sự khủng bố khốc liệt của kẻ thù, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và nhiều ủy viên Trung ương bị bắt, Ban Chấp hành Trung ương Đảng bị tan vỡ, hoạt động của Đảng bị đình trệ do mất liên lạc. Để tiếp tục duy trì sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững định hướng cách mạng và thúc đẩy phong trào đấu tranh, đồng chí Bí thư Xứ ủy Hoàng Văn Thụ và các đồng chí lãnh đạo trong Xứ ủy Bắc Kỳ đã đăng “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương” (26-6-1940) trên báo *Giải Phóng*, số 5, ngày 15-7-1940, lên án sự hèn nhát, đầu hàng phát

xít Đức của chính quyền Pháp ở chính quốc, thái độ nhân nhượng từng bước đầu hàng phát xít Nhật của chính quyền thực dân ở Đông Dương, tố cáo tội ác của Nhật-Pháp đàn áp, vơ vét sức người, sức của ở Đông Dương. Tuyên ngôn kêu gọi nhân dân đứng lên đánh đổ phát xít Nhật và thực dân Pháp. Do làm tốt công tác tuyên truyền cách mạng mà nhận thức của nhân dân được nâng lên, quần chúng hiểu rõ tội ác của phát xít Nhật-Pháp, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, cùng nhau đoàn kết đấu tranh.

Thứ sáu, xây dựng cơ sở cách mạng ở các địa phương, chú trọng vùng ngoại thành Hà Nội và vùng phụ cận nơi có đông nhân dân. Khi đang là Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã xây dựng được một số cơ sở bí mật cho Trung ương ở vùng Hà Đông, Phúc Yên, Bắc Ninh, như ở Liên Mạc, Thượng Cát, Phú Thượng, Xuân Tảo, Bái Ân, Thụy Phương, Cổ Loa, Đình Bảng, Đồng Kỵ,... Những cơ sở này là nơi đi về, hoạt động của các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Trường Chinh,... Dựa trên những cơ sở cách mạng đã được xây dựng từ trước, Bí thư Xứ ủy Hoàng Văn Thụ đã chỉ đạo mở rộng, phát triển những cơ sở mới³. Các cơ sở này đã nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho cán bộ, cơ quan Trung ương, giữ vững giao thông liên lạc giữa các Đảng bộ địa phương; đảm bảo sự lãnh đạo của Thường vụ Trung ương được liên tục, kịp thời. Một số cơ sở cách mạng đã thành lập được chi bộ Đảng, như chi bộ Võng La, chi bộ Nghĩa Đô, chi bộ Yên Thái, chi bộ Hải Bối, chi bộ Xuân Trạch, chi bộ Đình Bảng, chi bộ Liễu Khê,... Các chi bộ này trở thành hạt nhân lãnh đạo công tác xây dựng, bảo vệ và phát triển các tổ chức quần chúng.

Đồng chí Hoàng Văn Thụ cùng Ban Thường vụ Xứ ủy phân công cán bộ đi bắt mối liên lạc, xây dựng cơ sở cách mạng, tổ chức đảng ở vùng nông thôn, một số tỉnh như: Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ, Tuyên Quang... Chính vì vậy, khi chiến tranh bùng nổ, chính quyền thuộc địa thi hành chính sách đàn áp,

thì các Đảng bộ ở các tỉnh Bắc Kỳ đã hạn chế được nhiều tổn thất. Việc di chuyển địa bàn hoạt động về nông thôn, vùng núi, là một phương pháp kịp thời, do đó đã bảo vệ được cơ quan Trung ương và các đồng chí lãnh đạo Đảng. Thời gian sau, Trung ương Đảng quyết định thành lập An toàn khu (ATK).

Thứ bảy, chỉ đạo phong trào đấu tranh. Đồng chí Hoàng Văn Thụ chỉ đạo Thành ủy Hà Nội lãnh đạo các đoàn thể thanh niên, phụ nữ đấu tranh đòi các quyền lợi hàng ngày. Tiêu biểu: Ngày 8-3-1940 kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ, tổ chức mít tinh ở cánh đồng Chanh (Hoài Đức), Yên Trường (Chương Mỹ), thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Ngày 30-4-1940, công nhân lao động thành phố Hà Nội tổ chức Kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động (1-5), treo cờ ở nhà máy hỏa xa Gia Lâm, ga Hà Nội; nhân Kỷ niệm Cách mạng Pháp (14-7), Thành ủy Hà Nội tổ chức mít tinh tại Nhà hát lớn Thành phố... Phong trào cách mạng của nhân dân Hà Nội đã có bước phát triển mới.

Thứ tám, chú trọng xây dựng lực lượng, đào tạo đội ngũ cán bộ cho Xứ ủy. Khi quân Nhật tiến vào Lạng Sơn (9-1940), quân Pháp rút chạy qua Bắc Sơn về Thái Nguyên. Trong tình thế quân Pháp hoảng loạn, các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ Bắc Sơn đã quyết định phát động khởi nghĩa. Ngay khi cuộc khởi nghĩa nổ ra, đồng chí Nguyễn Văn Minh, Xứ ủy viên đang hoạt động ở Võ Nhai đã nhanh chóng trở về cơ quan Xứ ủy Bắc Kỳ báo cáo tình hình. Ngày 1-10-1940, đồng chí Hoàng Văn Thụ, Bí thư Xứ ủy triệu tập cuộc họp khẩn cấp để nhận định tình hình, đề ra nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ, củng cố giữ gìn lực lượng vũ trang để làm nòng cốt xây dựng lực lượng du kích và căn cứ địa sau này. Đồng chí Hoàng Văn Thụ đã cử đồng chí Trần Đăng Ninh, Ủy viên Thường vụ và một số cán bộ Xứ ủy lên Bắc Sơn để củng cố, duy trì phong trào, thành lập Ban Chỉ huy khu du kích Bắc Sơn. Nhằm giúp Ban Chỉ huy khu du kích Bắc Sơn thực hiện chủ trương của

Xứ ủy, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã chỉ đạo một số cán bộ của Xứ ủy mở 2 lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày tại thị trấn Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), sau đó phân công cán bộ về hoạt động ở các địa phương để xây dựng lực lượng.

Trên cương vị Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ, từ tháng 9-1939 đến tháng 11-1940, trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở các tỉnh Bắc Kỳ và Hà Nội trong thời điểm Chiến tranh thế giới II bùng nổ ở châu Âu, chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương tiến hành vơ vét sức người sức của phục vụ cho chiến tranh; khủng bố gắt gao phong trào cách mạng, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng hệ thống tổ chức Đảng, củng cố cơ quan lãnh đạo, xây dựng cơ sở cách mạng, lãnh đạo phong trào đấu tranh của các địa phương trên địa bàn. Việc quyết định thành lập các Liên Tỉnh ủy, cử cán bộ có năng lực phụ trách là một sáng tạo rất kịp thời trong điều kiện liên lạc bị gián đoạn. Nhờ đó mà phong trào cách mạng vẫn đảm bảo được sự lãnh đạo, tổ chức chặt chẽ. Trong điều kiện Ban Chấp hành Trung ương Đảng bị địch phá vỡ, đồng chí đã ý thức rất rõ trách nhiệm trước Đảng và phong trào cách mạng, thực hiện một số nhiệm vụ như của Ban Chấp hành Trung ương, công bố *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương*, nhằm khẳng định Đảng vẫn tồn tại và giữ vững vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng. Những hoạt động và đóng góp của đồng chí Hoàng Văn Thụ đối với Xứ ủy Bắc Kỳ và phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ rất to lớn, thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của nhà lãnh đạo chiến lược, góp phần giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng và thúc đẩy phong trào cách mạng duy trì và tiếp tục phát triển.

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hà Nội, Tập I (1926-1945)*, Nxb CTQG, H, 2012, tr. 203

2. Liên tỉnh A gồm Hà Nội, Hà Đông, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Sơn Tây do đồng chí Phan Trọng Tuệ

làm Bí thư. Liên tỉnh B gồm Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Yên, Kiến An do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư (khi đồng chí Nọn bị bắt, đồng chí Lương Khánh Thiên thay). Liên tỉnh C gồm Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, do đồng chí Đào Năng An làm Bí thư. Liên tỉnh D gồm Phúc Yên, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai do đồng chí Lương Khánh Thiên làm Bí thư. Khi đồng chí Thiên làm Bí thư Liên tỉnh B, thì đồng chí Đào Duy Kỳ làm Bí thư. Liên tỉnh E gồm Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hà Giang, Cao Bằng...

3. Ở Liên Mạc, từ cơ sở nhà bà Trần Thị Sáu do đồng chí Hoàng Văn Thụ xây dựng từ cuối năm 1939. Bà Sáu đã tuyên truyền, vận động được thêm gia đình ông Nguyễn Văn Mão (ở làng Hoàng); đồng thời phát triển thêm các cơ sở sang Phú Thượng, như nhà bà Phạm Thị Ba (Hộ Sứ), nhà bà Hai Vẽ, nhà bà Nguyễn Thị Lợi (Tống Xuân), nhà bà Công Thị Tý (bà Phó Ái),... Theo yêu cầu của đồng chí Hoàng Văn Thụ, bà Trần Thị Sáu được cử sang sông xây dựng một số cơ sở mới, như gia đình bà Lý Lò ở làng Chài Võng La. Sau đó bà Sáu xây dựng thêm được một số cơ sở nữa là gia đình ông Nguyễn Văn Linh (ở thôn Ngọc Giang) là nơi đồng chí Hoàng Văn Thụ về làm việc. Từ những cơ sở này, đã mở rộng thêm một số cơ sở mới, như gia đình bà Nguyễn Thị Hội, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Văn Duyên, Trần Thị Ngọc, Nguyễn Văn Thiệu, Hoàng Thị Cốc, Nguyễn Thị Hoa,... Ở xã Thụy Phương (gồm Chèm và Đông Ngạc), từ một số cơ sở cũ do đồng chí Hoàng Văn Thụ gây dựng đã phát triển thêm những cơ sở mới, như nhà ông Lý Cầu, ông Nguyễn Đăng Tùng, bà Lê Thị Tâm, bà Nguyễn Thị Thanh,... Ở xã Xuân Đình (Xuân Tảo), trước đó, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã xây dựng được cơ sở cách mạng là gia đình bà Đỗ Thị Ngoạn. Sau đó, đồng chí giao cho đồng chí Phan Trọng Tuệ gây dựng thêm một cơ sở mới là gia đình bà Đỗ Thị Hai để đón đồng chí Trường Chinh về làm việc. Ở An Thái (Bưởi), trước năm 1940, đã có một số cơ sở như gia đình ông Nguyễn Đăng Thêm, Nguyễn Đăng Kiệu, hiệu giấy Hoàn Mỹ. Nhưng do vị trí làng An Thái đông người qua lại, không kín đáo, nên đồng chí Hoàng Văn Thụ yêu cầu xây dựng một số cơ sở mới ở Bái Ân (như nhà đồng chí Nghĩa).